

Phụ lục																											
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KÉO DÀI SANG NĂM 2026 THỰC HIỆN CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025																											
						Quyết định đầu tư được duyệt		KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN 2021-2025		Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh		KẾ HOẠCH VỐN ĐÃ ĐƯỢC KÉO DÀI SANG NĂM 2026				Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)				KẾ HOẠCH VỐN ĐÃ ĐƯỢC KÉO DÀI SANG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH					
TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025		Kế hoạch vốn giao năm 2025		Vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025		Kế hoạch vốn giao năm 2025		Vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025		Kế hoạch vốn giao năm 2025		Ghi chú	
														Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					17.328.095.000	586.547.000	0	0	18.198.188.000	586.547.000	0	73.612.000	1.224.699.000	372.667.000	0	0	0	0	0	73.612.000	1.224.699.000	372.667.000				
I	Danh mục giảm vốn					13.721.811.000	445.612.000	-1.214.439.000	-435.021.000	12.507.372.000	10.591.000	0	73.612.000	1.224.699.000	372.667.000	0	-62.354.000	-1.214.439.000	-372.667.000	0	11.258.000	10.260.000	0				
1	Xã An Vĩnh					4.266.524.000	73.612.000	0	-62.354.000	4.266.524.000	11.258.000	0	73.612.000	0	0	0	-62.354.000	0	0	0	11.258.000	0	0				
	Dự án 4																										
	Tiểu dự án 1																										
	Đường GTNT từ làng Phê đến làng Nước Lơi; từ đường liên xã đến đập Rà Ngâm; từ làng Phê Thôn 5 đến nhà văn hóa Thôn 8	Thôn 5 An Trung	2023-2024	2423/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	4.959.272.000	4.266.524.000	73.612.000	0	-62.354.000	4.266.524.000	11.258.000		73.612.000				-62.354.000			0	11.258.000	0	0	Hết nhiệm vụ chi			
2	Sự Giáo dục và Đào tạo					9.455.287.000	372.000.000	-1.214.439.000	-372.667.000	8.240.848.000	-667.000	0	0	1.224.699.000	372.667.000	0	0	-1.214.439.000	-372.667.000	0	0	10.260.000	0				
	Dự án 5																										
	Tiểu dự án 1																										
	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT An Lão (HM: Xây dựng mới Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa và sân bê tông, lối đi Khu sinh hoạt giáo dục văn hóa)	Xã An Lão, tỉnh Gia Lai	2023-2024	262/QĐ-SKHĐT ngày 29/9/2023	3.352.000.000	2.535.999.000	372.000.000	-52.000.000	-142.720.000	2.483.999.000	229.280.000			52.000.000	142.720.000	0	0	-52.000.000	-142.720.000	0	0	0	0	Hết nhiệm vụ chi			
	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Văn Canh (HM: Xây dựng mới Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa; Nâng cấp, cải tạo nhà hiệu bộ, tường rào mặt sau giáp Suối nước và nâng nền xung quanh)	Xã Văn Canh, tỉnh Gia Lai	2023-2024	261/QĐ-SKHĐT ngày 29/9/2023	5.439.000.000	4.729.288.000	0	-676.000.000	-229.947.000	4.053.288.000	-229.947.000			676.000.000	229.947.000	0	0	-676.000.000	-229.947.000	0	0	0	0	Hết nhiệm vụ chi			
	Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông Số 01 tỉnh Gia Lai (HM: Nâng cấp, cải tạo Nhà lớp học bộ môn 03 tầng 06 phòng; Nâng cấp, cải tạo tượng rào, cổng ngõ)	Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	2025-2026	355/QĐ-STC ngày 15/12/2025	1.800.000.000	2.190.000.000		-486.439.000	0	1.703.561.000	0			496.699.000			-486.439.000			0	0	10.260.000	0	Hết nhiệm vụ chi			
II	Danh mục tăng vốn					3.606.284.000	140.935.000	1.214.439.000	435.021.000	5.690.816.000	575.956.000	0	0	0	0	0	62.354.000	1.214.439.000	372.667.000	0	62.354.000	1.214.439.000	372.667.000				
1	Xã Kim Sơn					1.304.377.000	0	174.439.000	435.021.000	1.478.816.000	435.021.000	0	0	0	0	0	62.354.000	174.439.000	372.667.000	0	62.354.000	174.439.000	372.667.000				
	Dự án 4																										
	Tiểu dự án 1																										
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã ba cầu cây Tùm đến nhà ông Đình Văn Giáp Thôn T1	Thôn T1	2025-2026	794/QĐ-UBND ngày 05/11/2025	2.201.864.000	1.304.377.000		174.439.000	435.021.000	1.478.816.000	435.021.000						62.354.000	174.439.000	372.667.000	0	62.354.000	174.439.000	372.667.000	Thanh toán khối lượng hoàn thành			
2	Xã An Trùn					2.301.907.000	140.935.000	1.040.000.000	0	4.212.000.000	140.935.000	0	0	0	0	0	0	1.040.000.000	0	0	0	1.040.000.000	0				
	Dự án 1																										
	San từ mặt bằng và đầu tư đường nội bộ khu định canh, định cư xen ghép thôn 4, xã An Nhĩa	Thôn Hòn Chiềng	2025-2026	435/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã	1.685.000.000	1.435.000.000	140.935.000	450.000.000	0	2.135.000.000	140.935.000						450.000.000			0	0	450.000.000	0	Thanh toán khối lượng hoàn thành			
	Dự án 4																										
	Tiểu dự án 1																										
	Xây dựng đập Pá Chai	Thôn Nước Ron	2025-2026	418/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã	1.487.000.000	866.907.000		590.000.000	0	2.077.000.000	0						590.000.000			0	0	590.000.000	0	Thanh toán khối lượng hoàn thành			

Chữ ký